

BỘ THƯƠNG MẠI VÀ
DU LỊCH
Số: 04-TMDL-DL/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 1992

THÔNG TƯ
CỦA BỘ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

*Hướng dẫn thi hành quy chế quản lý kinh doanh du lịch được
ban hành kèm theo Nghị định số 37/HĐBT ngày 28/1/1992 của Hội đồng Bộ trưởng*

*Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành nghị định số 37/HĐBT ngày 28/1/1992 về quy chế quản lý
kinh doanh du lịch, Bộ Thương mại và Du lịch hướng dẫn và quy định chi tiết thi hành quy
chế như sau:*

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA BẢN QUY CHẾ:

- Doanh nghiệp du lịch là đơn vị kinh doanh được thành lập nhằm mục đích tạo nguồn lợi nhuận chủ yếu bằng việc kinh doanh dịch vụ du lịch.
- Các tổ chức kinh tế bằng mọi thành phần kinh tế có tư cách pháp nhân và công dân Việt Nam đủ 18 tuổi được phép thành lập doanh nghiệp du lịch nói trong bản quy chế của Hội đồng Bộ trưởng được thực hiện theo đúng những điều kiện tiêu chuẩn quy định tại nghị định 388/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng đối với các doanh nghiệp nhà nước, nghị định số 221/HĐBT và 222/HĐBT đối với doanh nghiệp tư nhân và các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, nghị định số 169/HĐBT về công chức nhà nước.

Các cơ quan hành chính, sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể quần chúng, các Hội quần chúng và các tổ chức hiệp hội đã thành lập các doanh nghiệp du lịch theo quyết định số 268/CT ngày 30

tháng 7 năm 1990 thì nay sẽ căn cứ vào nguồn vốn kinh doanh, tùy theo tính chất tổ chức và quản lý kinh doanh mà sắp xếp, tổ chức lại theo doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân hay công ty theo các nghị định 388/HDBT, 221/HDBT và 222/HDBT của Hội đồng Bộ trưởng.

3- Các tổ chức liên doanh, hợp tác đầu tư với nước ngoài và nước ngoài đầu tư vào Việt Nam về kinh doanh du lịch và khách sạn thực hiện theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

4- Các dịch vụ du lịch quy định tại điểm 3 điều 2 của bản quy chế được thể hiện thành nghề cơ bản trong kinh doanh dịch vụ lữ hành như sau:

4.1. Dịch vụ lữ hành: xây dựng, bán các chương trình du lịch hoặc tổ chức các chuyến du lịch theo yêu cầu của khách hoặc làm đại lý bán các chương trình du lịch; tổ chức thực hiện các chuyến du lịch theo chương trình đã bán cho khách.

4.2- Dịch vụ hướng dẫn du lịch.

4.3- Dịch vụ quảng cáo và thông tin du lịch.

4.4- Dịch vụ lưu trú và phục vụ ăn uống; trong các khách sạn, motel, làng du lịch, biệt thự, bungalow, bãi cắm trại, nhà khách, nhà nghỉ, nhà trọ, nhà hàng v.v...

4.5- Dịch vụ vận chuyển hàng hoá: bằng các loại phương tiện vận chuyển đường bộ, đường sông, đường biển và đường không.

4.6- Các loại dịch vụ khác: Phục vụ khách du lịch như: bán hàng, chữa bệnh, đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo v.v...

5- Nghiêm cấm những hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch có hại tới an ninh chính trị, lợi ích kinh tế của đất nước, trật tự an toàn xã hội như: hành nghề mại dâm, buôn lậu, tuyên truyền văn hoá phẩm đồi trụy, quay phim, chụp ảnh ở những nơi cấm v.v...

II. CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP DU LỊCH:

1- Điều kiện và tiêu chuẩn để được phép thành lập doanh nghiệp du lịch:

1.1- Có mục tiêu và nghề kinh doanh du lịch rõ ràng qua điều lệ hoạt động và phương án kinh doanh theo các nghề cơ bản tại điểm 4 mục 1 của thông tư này.

1.2- Về cơ sở vật chất kỹ thuật: theo quy định tối thiểu về cơ sở vật chất và tiêu chuẩn phục vụ và ban hành kèm theo quyết định số 338/TMDL-DL ngày 23 tháng 4 năm 1992 của Bộ trưởng Bộ Thương mại và du lịch.

1.3- Về vốn: tuân theo quy định tại Nghị định 221/HDBT và 222/HDBT ngày 23/7/1991 của Hội đồng Bộ trưởng đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn. Đối với các doanh nghiệp Nhà nước phải có mức vốn tối thiểu không thấp hơn mức vốn pháp định của công ty trách nhiệm hữu hạn cùng ngành, nghề theo thông tư 34/CT ngày 28 tháng 1 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng về hướng dẫn thực hiện nghị định 388/HDBT ngày 20 tháng 11 năm 1991. Cụ thể là:

Số thứ tự	Ngành nghề	Doanh nghiệp tư nhân (tr.đ)	Công ty trách nhiệm hữu hạn (tr.đ)	Công ty cổ phần (tr.đ)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Vận tải hành khách	80	200	500	
2	Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá	20	50	200	Vận dụng cho
3	Các cửa hàng dịch vụ	20	50	200	ngành lữ hành
4	Cửa hàng ăn, giải khát	25	50	200	quảng cáo và hướng dẫn
5	Khách sạn	150	200	500	

1.4. Về đội ngũ cán bộ công nhân viên:

- Người trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh: Giám đốc hoặc phó giám đốc hoặc người giám đốc giao phụ trách kinh doanh phải có bằng hoặc giấy chứng nhận hợp pháp về nghề nghiệp chuyên môn; đã biết hoặc đang học ngoại ngữ.

-Đối với nhân viên trực tiếp phục vụ phải có ngoại hình cân đối, không có dị tật và không mắc bệnh truyền nhiễm, phải có bằng hoặc giấy chứng nhận hợp pháp về nghề nghiệp chuyên môn và biết ngoại ngữ thông dụng theo loại công việc được phân công.

2. Thủ tục xin cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp du lịch:

Tổ chức và cá nhân muốn thành lập doanh nghiệp du lịch phải làm kèm hồ sơ xin phép theo quy định dưới đây gửi tới cơ quan quy định ở điểm 3 phần II của bản thông tư này.

2.1- Đơn xin phép thành lập doanh nghiệp du lịch (theo mẫu số 1A,1B, 1C kèm theo Thông tư này).

2.2- Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp đã Bộ, Tỉnh, Thành phố phê duyệt (nếu là doanh nghiệp Nhà nước) hoặc phương án kinh doanh (nếu là doanh nghiệp khác).

2.3. Giấy xác nhận của Ngân hàng về vốn bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng; giấy xác nhận của công chứng về vốn cố định. Nếu là doanh nghiệp Nhà nước, giấy chứng nhận của cơ quan tài chính về nguồn vốn và mức vốn pháp định được cấp.

2.4. Danh sách cán bộ công nhân viên chủ chốt và trực tiếp phục vụ. Bản sao bằng hoặc giấy chứng nhận về nghề nghiệp chuyên môn và ngoại ngữ của những người trong danh sách.

2.5. Bản kê khai cơ sở vật chất kỹ thuật (phụ lục số 3 kèm theo thông tư)

2.6. Bản xác nhận của chính quyền địa phương cấp quận, huyện về địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp.

3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và xét cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp du lịch.

3.1. Bộ Thương mại và du lịch tiếp nhận hồ sơ và xét cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp du lịch cho các doanh nghiệp du lịch nhà nước thuộc các cấp quản lý.

3.2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tiếp nhận hồ sơ và xét cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp du lịch cho các đối tượng thuộc Luật doanh nghiệp tư nhân và Luật công ty sau khi đã trao đổi ý kiến bằng văn bản với Bộ Thương mại và Du lịch.

4. Đại lý du lịch nói ở điều 11 của bản quy chế là một tổ chức kinh tế hoặc cá nhân (gọi tắt là cơ sở đại lý) được các doanh nghiệp du lịch sử dụng để thực hiện một, một số hoặc toàn bộ

dịch vụ du lịch và được trả hoa hồng đại lý.

4.1. Điều kiện để được làm đại lý du lịch

- Phải có địa điểm, trụ sở kinh doanh cố định hoặc cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết theo quy định.
- Phải có vốn ký quỹ tương ứng với quy mô hoạt động dịch vụ và được thể hiện cụ thể trong hợp đồng.
- Phải có trình độ chuyên môn về nghiệp vụ hoặc đã kinh doanh hoạt động một, một số dịch vụ du lịch.

4.2. Doanh nghiệp du lịch và cơ sở đại lý phải thoả thuận nội dung và thời gian hoạt động của cơ sở đại lý, về vốn kỹ quỹ, phương thức thanh toán, mức hoa hồng, chế độ thưởng, phạt. Tất cả những điều khoản trên phải được thể hiện trong hợp đồng ký kết giữa doanh nghiệp du lịch và cơ sở đại lý và phải phối hợp với pháp luật Nhà nước.

4.3. Các đại lý du lịch phải đăng ký kinh doanh và trình hợp đồng đại lý với Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi đặt cơ sở kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo pháp luật.

Các doanh nghiệp du lịch và đại lý du lịch phải đồng chịu trách nhiệm trước cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc chấp hành các quy định quản lý kinh doanh du lịch.

5. Các doanh nghiệp du lịch và đại lý du lịch có trách nhiệm:

5.1. Kinh doanh đúng nội dung quy định trong giấy phép đã được cấp và hợp đồng đại lý đã ký kết.

5.2. Chấp hành và hướng dẫn khách du lịch chấp hành các quy định của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, môi trường sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hoá.

5.3. Việc xây dựng mới, hoặc cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất kỹ thuật phải phù hợp với các dự án quy hoạch phát triển du lịch của trung ương và địa phương.

5.4. Chấp hành pháp lệnh kế toán-thống kê, nộp thuế và thực hiện nghiêm chỉnh các nghĩa vụ.

5.5. Bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của khách du lịch bằng các biện pháp bảo vệ an ninh, trật tự, phòng cháy chữa cháy và bảo hiểm; chịu trách nhiệm quản lý khách du lịch về các mặt từ khi nhận khách đến khi khách kết thúc chuyến đi du lịch.